TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**
Số: **98**/2018/QĐST- HNGĐ	*Quỳ Hợp, ngày 10 tháng 8 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 95/2018/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986.

Trú tại: Xóm T, thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm H, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1983.

Trú tại: Xóm H, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T thỏa thuận giao người con chung tên là Trần Gia H, sinh ngày 18/8/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu án phí DSST là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Khoản tiền này được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai số 0007121 ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị H số tiền tạm ứng án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Văn T chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ thời điểm chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Trần Văn T vẫn chưa thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳ Hợp,
- Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp**,**
- UBND xã Đ, huyện Q.
- Các đ- ơng sự,
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn